

Bản án số: 94/2021/HS-ST

Ngày: 30-12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Hùng và bà Đàm Thị Thor

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đ diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 87/2021/TLST- HS, ngày 13/10/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 35/2020/HSST -QĐ ngày 19/11/2021, đối với các bị cáo:

1. Vũ Trọng N – Sinh năm: 1999

Nơi ĐKNKTT: Thôn Th, xã Th, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông Vũ Trọng Thành, sinh năm: 1977 và bà Mai Thị Nga, sinh năm: 1979; Gia đình có hai anh em, bị cáo là con đầu; Vợ Nguyễn Thị Nhi, sinh năm: 1999 và có 01 con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Nhân thân: Ngày 7/9/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn ra Quyết định khởi tố về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Trần Văn T – Sinh năm 1995

Nơi ĐKNKTT: Thôn Th, xã Th, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12 Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông: Trần Văn Trí, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Đức, sinh năm 1975; Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con đầu;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Vũ Trọng Đ – Sinh năm 1997

Nơi ĐKNKTT: Thôn Th, xã Th, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 11/12 Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt N; con ông: Vũ Trọng Thắng, sinh năm 1974 và bà Phạm Thị Thanh, sinh năm 1973; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con đầu;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/6/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Xuân D, sinh năm: 1991; Địa chỉ: Thôn Th, xã T, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các lời khai có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội Dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 05/6/2021, Trần Văn T mượn điện thoại di động của Nguyễn Xuân D gọi điện cho Vũ Trọng N yêu cầu N trả xe máy và điện thoại N mượn của T trước đó, thì N trả lời chiều hoặc ngày mai sẽ trả, nghe xong T tắt điện thoại. Một lúc sau, Vũ Trọng N gọi điện thoại lại cho T vào số điện thoại của D mà T vừa gọi, T cầm điện thoại mở loa ngoài nghe thì N hỏi “có lấy tí đồ chơi cho đỡ vật không”, T trả lời không có tiền, lúc này D nói vọng vào có 200.000đ thì T nói với N là có hai trăm nghìn, N nói: “Thế thì lấy tí chó chơi” (tức là heroine), thì D, T bảo không chơi “chó” thì N nói lại: “lấy đá”, tức ma túy đá mà chơi, T đồng ý. Qua điện thoại N nói hỏi vay thêm D 300.000đ để góp tiền mua ma túy chơi cùng thì T đồng ý và hẹn N 11 giờ trưa đến nhà T.

Sau đó D có nói với T đang còn tiền công dưới nhà anh Quân, xuống mà ứng. Sau đó T và D về nhà D ăn cơm, ăn cơm xong T mượn xe của D đi đến nhà bà Thiệu Thị Lộc cùng thôn ứng số tiền 500.000đ là tiền công T lặn sòng cho nhà bà Lộc.

Lấy được tiền T về nhà và đưa cho N 500.000đ và nói 200.000đ là T đưa cho N để mua ma túy còn 300.000đ là cho N vay và hạn chiều hoặc mai phải trả 300.000đ cho D, mục đích T nói vậy vì sợ N không trả tiền cho T vì trước đó N đang mượn xe và điện thoại của T để đi cầm cố chưa trả. Sau khi đưa tiền cho N, T đi về nhà D và đón D về nhà mình ngủ trưa để chiều đi làm, còn N đi đến quán nước đối diện với Trường Trung học phổ thông Triệu Sơn II đưa cho Vũ Trọng Đ số tiền 500.000đ đi mua ma túy, Đ cầm tiền đi lên khu vực gần cây xăng dầu ở thôn Vĩnh Yên, xã An Nông, huyện Triệu Sơn mua 300.000đ ma túy đá; 200.00đ heroine, mua xong Đ quay lại chỗ N chia số heroine thành 2 gói, đưa cho N 01 gói, gói còn lại cất vào người. Sau đó N gọi điện thoại báo T lên đón N, T điều khiển xe máy đến đón N cùng Đ về nhà T. Đến nhà, Đ lấy công thủy tinh, ông hút, bật lửa ga, ma túy và bảo T lấy chai nhựa đổ nước vào và đưa cho Đ lắp thành bộ đồ sử dụng ma túy; N thấy D đang nằm ngủ trên giường thì gọi dậy đồng thời cất túi ma túy bỏ vào công dụng bật lửa ga khò để N sử dụng trước sau đó đốt cho T, Đ và D sử dụng, hút đến lượt thứ hai thì Đ tự khò cho Đ hút rồi khò cho N, T và D hút, đến lượt thứ 3 chưa hết vòng thì bị Công an xã Thái Hòa phát hiện bắt quả tang, thu giữ 1 bộ đồ sử dụng ma túy gồm: 01 ống

hút màu hồng nối với ống hút màu xanh, 01 ống hút màu xanh có gắn công thủy tinh, 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ và 02 mảnh vỡ của công thủy tinh bên trong bám dính chất màu trắng nghi là ma túy đá kí hiệu M3; 01 bật lửa ga màu đỏ đen, 01 bật lửa ga màu xanh đen; Thu giữ trong túi quần bên phải Vũ Trọng Đ đang mặc 01 gói giấy màu trắng, có dòng kẻ màu xanh bên trong chứa chất rắn màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là heroine kí hiệu M1; Thu giữ trong quần lót Vũ Trọng N đang mặc 01 gói giấy bạc, màu vàng bên trong chứa chất rắn màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là heroine kí hiệu M2.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Hữu Minh, Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn không thu giữ gì.

Tại Cơ quan điều tra Trần Hữu Minh khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 05/6/2021, Minh đang ở vườn nhà thì có số điện thoại có số thuê bao đuôi là 2060 điện đến xưng là Đ và hỏi mua 300.000đ ma túy nhưng Minh có nói là không có, không bán và chửi người tên Đ rồi tắt máy.

Ngày 06/6/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình công an tỉnh Thanh Hóa Giám định chất ma túy. Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận giám định số 1869/PC09 ngày 09/6/2021, kết luận:

- Chất rắn màu trắng ngà của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,029g loại: Heroine

- Chất rắn màu trắng ngà dạng cục của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,032g loại: Heroine

- Chất bám dính màu trắng của phong bì niêm phong ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,045g loại: Methamphetamine.

Ngày 11/6/2021, Cơ quan điều tra Công an huyện Triệu Sơn ra Quyết định trưng cầu Viện khoa học hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa giám định chất ma túy trong Dng dịch nước tiểu đã thu giữ của Vũ Trọng Hải, Vũ Trọng Đ, Trần Văn T và Nguyễn Xuân D. Viện khoa học hình sự, Bộ Công an có kết luận giám định số: 5002/PC09-TT2 ngày 18/6/2021, kết luận: Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Trần văn T, Nguyễn Xuân D gửi giám định. Tìm thấy các chất ma túy Methamphetamine và Morphine trong các mẫu nước tiểu ghi thu của Vũ Trọng N, Vũ Trọng Đ

Vật chứng và các đồ vật thu giữ trong vụ án: 01 ống hút màu hồng nối với ống hút màu xanh, 01 ống hút màu xanh có gắn công Thủy tinh, 01 chai nhựa màu trắng có nắp màu đỏ và 2 mảnh vỡ của công thủy tinh bên trong bám dính ma túy (methamphetamine), 01 bật lửa ga màu đỏ đen, 01 bật lửa ga màu xanh đen, 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh, 01 gói giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa ma túy (heroine); 01 điện thoại di động IteI, màu xanh đen trắng gắn thẻ sim có số thuê bao 0981.022919; 01 điện thoại di động IteI, màu xanh đen gắn thẻ sim có số thuê bao 0799142060, 01 điện thoại di động Nokia 1280, màu xanh đen gắn thẻ sim có số thuê bao 0374428136 .

*Cáo trạng số 84/ CT – VKS ngày 12/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo Trần Văn T, Vũ Trọng

N và Vũ Trọng Đ về tội “ Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, Đ diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX.

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái pháp chất ma túy”

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 điều 255; điểm s khoản 1, (khoản 2 đối với N) Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Đề nghị xử phạt các bị cáo từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giữ, tạm giam.

Các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định

- Tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước điện thoại của N, D và Đ sung ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo đều nhận tội, thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo bản luận tội của Đ diện Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận đối với Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo rất ân hận và mong Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp..

[2] Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận cụ thể như sau:

Vào hồi 13 giờ 30 phút ngày 05 tháng 6 năm 2021 tại nhà Trần Văn T, ở thôn Thái Lộc, xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Vũ Trọng N, Trần Văn T, Vũ Trọng Đ và Nguyễn Xuân D đang sử dụng trái phép ma túy thì bị Tổ Công tác Công an xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn phát hiện bắt quả tang. Trong đó Vũ Trọng N là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung; Vũ Trọng Đ là người nhận tiền từ N và dùng số tiền đó để mua ma túy, chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy; Trần Văn T đồng ý dùng nhà ở do mình quản lý để các đối tượng và bản thân sử dụng trái phép chất ma túy, góp tiền để mua ma túy về sử dụng; N và Đ là người đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác.

Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vũ Trọng N, Trần Văn T và Vũ Trọng Đ, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo:

Hành mua ma túy, chuẩn bị công cụ, dùng nhà ở do mình quản lý để sử dụng trái phép chất ma túy và đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác của Vũ Trọng N, Vũ Trọng Đ và Trần Văn T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy còn là tệ nạn xã hội, hủy hoại con người về thể chất, tinh thần và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Tuy nhận thức được tính nguy hiểm và biết rõ ma túy có tác hại nghiêm trọng trong đời sống xã hội nhưng các bị cáo vì nghiện ma túy nên bất chấp pháp luật, không chịu tu dưỡng, rèn luyện. Do đó cần xử các bị cáo mức án tương xứng để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò của các bị cáo

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự cấu kết, phân công vai trò một cách chặt chẽ, mỗi bị cáo có mức độ hành vi phạm tội khác nhau, do đó cần phải đánh giá vai trò, mức độ phạm tội đối với từng bị cáo để có biện pháp xử lý, đảm bảo tính nghiêm minh cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Vũ Trọng N là người khởi xướng việc sử dụng trái phép chất ma túy, góp 01 phần tiền để mua ma túy và cùng các bị cáo sử dụng trái phép chất ma túy nên bị cáo giữ vai trò cao hơn.

Vũ Trọng Đ là người nhận tiền từ N và dùng số tiền đó để mua ma túy, chuẩn bị công cụ để sử dụng ma túy; Trần Văn T đồng ý dùng nhà ở do mình quản lý để các đối tượng và bản thân sử dụng trái phép chất ma túy, là người góp một phần tiền để mua ma túy về sử dụng, nên hai bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo N đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự ; Ông nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3; Gia đình bị cáo hiện đang thờ Liệt sỹ là bác của bị cáo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của

các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội 1 thời gian nhất định mới đủ răn đe, giáo dục và cải tạo các bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Nguyễn Xuân D không phải là đối tượng nghiện ma túy, do thiếu hiểu biết, ham vui, được N, Đ tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma túy, không tham gia vào vai trò giúp sức trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Công an xã Thái Hòa, huyện Triệu Sơn đã ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đối với Nguyễn Xuân D là phù hợp.

Đối với nguồn gốc số ma túy, Vũ Trọng Đ khai nhận mua của Trần Hữu Minh nhưng Minh không thừa nhận, Cơ quan điều tra đã khám xét nơi ở của Minh nhưng không thu giữ được gì, nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với Trần Hữu Minh.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Vũ Trọng Đ và Vũ Trọng N: Số ma túy bị thu giữ có khối lượng 0,061g do Đ và N chưa bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; chưa bị kết án về các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật hình sự, nên Công an huyện Triệu Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N và Đ là đúng quy định.

[8] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước 02 điện thoại IteI của Vũ Trọng Đ và Vũ Trọng N

- Đối với 01 điện thoại IteI của Nguyễn Xuân D, mặc dù D biết T dùng điện thoại của D để liên lạc cùng N mua ma túy về sử dụng nhưng vẫn đồng ý để cho T sử dụng, do đó tịch thu phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại IteI của D.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, (Khoản 2 đối với N) Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Vũ Trọng N, Trần Văn T và Vũ Trọng Đ, phạm tội “ Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Vũ Trọng N: 7(Bảy) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/6/2021.

Xử phạt: Trần Văn T: 7 (Bảy) năm 6(Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/6/2021.

Xử phạt: Vũ Trọng Đ: 7 (Bảy) năm 6(Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 05/6/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho cả ba bị cáo.

- Vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số lượng ma túy còn lại sau giám định

- Tịch thu 03 điện thoại của Vũ Trọng Đ, Nguyễn Xuân D và Vũ Trọng N phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 03 /VC/2022 ngày 22/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)

- Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH. Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh TH;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Thi hành án DS Triệu Sơn;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lan